

Năm học: 2021 – 2022

Ngày kiểm tra: 06/05/2022

Thời gian làm bài: 45 phút

I/ MỤC TIÊU:

1/ Kiến thức:

- Nhận biết được khái niệm công suất, biết được cấu tạo chất, và các dạng của cơ năng.
- Biết được các cách làm thay đổi nhiệt năng của vật, phân biệt được các hình thức truyền nhiệt.
- Vận dụng được các công thức tính công suất, nhiệt lượng vào giải bài tập.

2/ Kỹ năng:

- Giải thích các hiện tượng, giải bài tập tính toán.

3/ Thái độ:

- Nghiêm túc, trung thực trong giờ thi.

II/ MA TRẬN ĐỀ

Nội dung chính	Nhận biết 40%		Thông hiểu 30%		Vận dụng 20%		Vận dụng cao 10%		Tổng
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1.Công suất – Cơ năng	2 <i>0.5đ</i>		2 <i>0.5đ</i>						4 <i>1.0đ</i>
2.Cấu tạo chất	3 <i>0.75đ</i>		3 <i>0.75đ</i>						6 <i>1.5đ</i>
3.Nhiệt năng và các hình thức truyền nhiệt	5 <i>1.25đ</i>	1 <i>1.0đ</i>	3 <i>0.75đ</i>			1 <i>1.0đ</i>			10 <i>4.0đ</i>
4.Nhiệt lượng	2 <i>0.5đ</i>			1 <i>1.0đ</i>		1 <i>1.0đ</i>		1 <i>1.0đ</i>	5 <i>3.5đ</i>
Tổng	12 <i>3.0đ</i>	1 <i>1.0đ</i>	8 <i>2.0đ</i>	1 <i>1.0đ</i>		2 <i>2.0đ</i>		1 <i>1.0đ</i>	25 <i>10đ</i>

NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Nguyễn Thị Phương Nhuệ

Trần Thị Nguyên

PHÊ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

Đặng Sỹ Đức

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: VẬT LÝ 8

Năm học: 2021 – 2022

Ngày kiểm tra: 06/05/2022

Thời gian làm bài: 45 phút

MÃ ĐỀ VL8-II-2-1-01

I/ TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Tô kín ô có chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Quạt trần đang quay có dạng năng lượng:

- A. Thế năng đàn hồi. B. Thế năng hấp dẫn.
C. Động năng. D. Động năng và thế năng hấp dẫn.

Câu 2: Điều nào sau đây là **không đúng** khi nói về cơ năng?

- A. Cơ năng của vật phụ thuộc vào vị trí của vật so với mặt đất gọi là thế năng trọng trường.
B. Cơ năng của vật do chuyển động mà có gọi là động năng.
C. Cơ năng của một vật là nhiệt năng của vật đó.
D. Cơ năng phụ thuộc vào độ biến dạng của vật gọi là thế năng đàn hồi.

Câu 3: Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào có thế năng đàn hồi?

- A. Vận động viên đang giương cung chuẩn bị bắn. B. Vận động viên đang bơi.
C. Tàu hoả đang chạy trên đường ray. D. Nước chảy từ trên cao xuống.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về công suất ?

- A. Công suất được xác định bằng công thực hiện được trong một giây.
B. Công suất được xác định bằng lực tác dụng trong một giây.
C. Công suất được tính bằng công thức $P = A.t$.
D. Công suất được xác định bằng công thực hiện được khi vật dịch chuyển 1 mét.

Câu 5: Đổ 100 cm³ nước vào 100 cm³ rượu, thể tích hỗn hợp rượu và nước thu được có thể nhận giá trị nào sau đây?

- A. Bằng 200 cm³ B. Bằng 100 cm³ C. Lớn hơn 200 cm³ D. Nhỏ hơn 200 cm³

Câu 6: Cho một thìa đường vào một cốc nước, dù không khuấy nhưng một lúc sau nếm thử thấy nước có vị ngọt là do

- A. hiện tượng truyền nhiệt. B. hiện tượng bức xạ nhiệt.
C. hiện tượng dẫn nhiệt. D. hiện tượng khuếch tán.

Câu 7: Khi các nguyên tử cấu tạo nên vật chuyển động nhanh lên thì đại lượng nào sau đây tăng lên?

- A. Nhiệt độ của vật. B. Khối lượng của vật.
C. Trọng lượng của vật. D. Cả khối lượng và trọng lượng của vật.

Câu 8: Các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật **không có** tính chất nào sau đây?

- A. Giữa chúng có khoảng cách. B. Chuyển động không ngừng.
C. Có lúc đứng yên, có lúc chuyển động. D. Chuyển động thay đổi khi nhiệt độ thay đổi.

Câu 9: Bức xạ nhiệt là:

- A. Sự truyền nhiệt bằng các tia nhiệt đi theo đường gấp khúc B. Sự truyền nhiệt qua chất rắn
C. Sự truyền nhiệt bằng các tia nhiệt đi thẳng D. Sự truyền nhiệt qua không khí

Câu 10: Để thay đổi nhiệt năng của một vật, ta có thể

- A. thực hiện công hoặc truyền nhiệt hoặc vừa thực hiện công vừa truyền nhiệt.
B. chỉ truyền nhiệt.
C. thực hiện công hoặc truyền nhiệt.
D. chỉ thực hiện công.

Câu 11: Đặt một đồng xu (ở nhiệt độ phòng) lên một cục nước đá thì

- A. nhiệt năng của đồng xu giảm, của cục nước đá tăng.
- B. nhiệt năng của đồng xu tăng, của cục nước đá giảm.
- C. nhiệt năng của đồng xu và của cục nước đá đều tăng.
- D. nhiệt năng của đồng xu và của cục nước đá đều giảm.

Câu 12: Người ta thường làm chất liệu sứ để làm bát ăn cơm, bởi vì?

- A. Sứ lâu hỏng
- B. Sứ cách nhiệt tốt
- C. Sứ dẫn nhiệt tốt
- D. Sứ rẻ tiền

Câu 13: Nhiệt năng của một vật là

- A. tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.
- B. động năng trung bình của các phân tử cấu tạo nên vật.
- C. tổng thế năng của các phân tử cấu tạo nên vật.
- D. thế năng trung bình của các phân tử cấu tạo nên vật.

Câu 14: Trong một số nhà máy, người ta thường xây dựng những ống khói rất cao để ứng dụng hiện tượng

- A. bức xạ nhiệt
- B. đối lưu
- C. truyền nhiệt
- D. dẫn nhiệt

Câu 15: Kết luận nào sau đây là đúng khi nói về cấu tạo chất?

- A. Các chất được cấu tạo nên từ các nguyên tử có thể nhìn thấy bằng mắt thường.
- B. Các nguyên tử, phân tử luôn chuyển động hỗn độn không ngừng.
- C. Khi nhiệt độ càng cao các nguyên tử sẽ dừng chuyển động.
- D. Các nguyên tử, phân tử luôn chuyển động về một phía.

Câu 16: Khi đặt cốc nước nóng trên bàn, cốc nước nguội dần. Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Nhiệt năng của cốc nước tăng.
- B. Nhiệt năng của cốc nước giảm.
- C. Nhiệt năng của cốc nước không đổi.
- D. Nhiệt năng của cốc nước tăng rồi giảm.

Câu 17: Trong các sự truyền nhiệt dưới đây, sự truyền nhiệt nào không phải là bức xạ nhiệt?

- A. Sự truyền nhiệt từ Mặt Trời tới Trái Đất.
- B. Sự truyền nhiệt từ bếp lò tới người đứng gần bếp lò.
- C. Sự truyền nhiệt từ đầu bị nung nóng sang đầu không bị nung nóng của một thanh đồng.
- D. Sự truyền nhiệt từ dây tóc bóng đèn đang sáng ra khoảng không gian bên trong bóng đèn.

Câu 18: Theo nguyên lí truyền nhiệt,

- A. nhiệt lượng vật toả ra lớn hơn nhiệt lượng vật thu vào.
- B. nhiệt lượng vật toả ra nhỏ hơn nhiệt lượng vật thu vào.
- C. nhiệt lượng vật toả ra có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn nhiệt lượng vật thu vào.
- D. nhiệt lượng vật toả ra bằng nhiệt lượng vật thu vào.

Câu 19: Vào mùa hè không khí trong nhà mái tôn nóng hơn trong nhà mái lá cọ là vì

- A. cả tôn và lá cọ đều dẫn nhiệt tốt.
- B. cả tôn và lá cọ đều dẫn nhiệt kém.
- C. tôn dẫn nhiệt tốt, lá cọ dẫn nhiệt kém.
- D. tôn dẫn nhiệt kém, lá cọ dẫn nhiệt tốt.

Câu 20: Trong công thức tính nhiệt lượng toả ra hay thu vào của một vật: $Q = m.c.\Delta t$, khối lượng m có đơn vị là gì?

- A. kg
- B. km
- C. °C
- D. J

II/ TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

- a) Vào mùa hè, ta nên mặc áo sáng màu hay sẫm màu? Vì sao?
- b) Mùa rét mặc các loại áo lông, áo len, áo dạ... thấy người rất ấm. Có phải các loại áo đó sinh ra nhiệt năng để làm ấm cơ thể người không? Tại sao?

Câu 2: (3 điểm)

Một cái bát bằng sứ (đất) nặng 300g có nhiệt độ là 20°C. Nhiệt dung riêng của đất là 800J/kg.K.

- a) Cho biết ý nghĩa nhiệt dung riêng của đất?
b) Tính nhiệt lượng cần thiết để làm nóng bát đến 70°C .
c) Người ta đổ 500g nước sôi vào bát trên (bát đang có nhiệt độ 70°C). Tính nhiệt độ khi cân bằng nhiệt. Bỏ qua sự trao đổi nhiệt giữa bát và nước với môi trường xung quanh. Cho nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kgK .

-----Hết-----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

MÃ ĐỀ VL8-II-2-1-02

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: VẬT LÝ 8

Năm học: 2021 – 2022

Ngày kiểm tra: 06/05/2022

Thời gian làm bài: 45 phút

I/ TRẮC NGHIỆM (5 điểm) *Tô kín ô có chữ cái đứng trước đáp án đúng.*

Câu 1: Đặt một đồng xu (ở nhiệt độ phòng) lên một cục nước đá thì

- A. nhiệt năng của đồng xu giảm, của cục nước đá tăng.
B. nhiệt năng của đồng xu tăng, của cục nước đá giảm.
C. nhiệt năng của đồng xu và của cục nước đá đều tăng.
D. nhiệt năng của đồng xu và của cục nước đá đều giảm.

Câu 2: Người ta thường làm chất liệu sứ để làm bát ăn cơm, bởi vì?

- A. Sứ lâu hỏng B. Sứ cách nhiệt tốt C. Sứ dẫn nhiệt tốt D. Sứ rẻ tiền

Câu 3: Nhiệt năng của một vật là

- A. tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.
B. động năng trung bình của các phân tử cấu tạo nên vật.
C. tổng thế năng của các phân tử cấu tạo nên vật.
D. thế năng trung bình của các phân tử cấu tạo nên vật.

Câu 4: Trong một số nhà máy, người ta thường xây dựng những ống khói rất cao để ứng dụng hiện tượng

- A. bức xạ nhiệt B. đối lưu C. truyền nhiệt D. dẫn nhiệt

Câu 5: Kết luận nào sau đây là đúng khi nói về cấu tạo chất?

- A. Các chất được cấu tạo nên từ các nguyên tử có thể nhìn thấy bằng mắt thường.
B. Các nguyên tử, phân tử luôn chuyển động hỗn độn không ngừng.
C. Khi nhiệt độ càng cao các nguyên tử sẽ dừng chuyển động.
D. Các nguyên tử, phân tử luôn chuyển động về một phía.

Câu 6: Khi đặt cốc nước nóng trên bàn, cốc nước nguội dần. Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Nhiệt năng của cốc nước tăng. B. Nhiệt năng của cốc nước giảm.
C. Nhiệt năng của cốc nước không đổi. D. Nhiệt năng của cốc nước tăng rồi giảm.

Câu 7: Trong các sự truyền nhiệt dưới đây, sự truyền nhiệt nào không phải là bức xạ nhiệt?

- A. Sự truyền nhiệt từ Mặt Trời tới Trái Đất.
B. Sự truyền nhiệt từ bếp lò tới người đứng gần bếp lò.
C. Sự truyền nhiệt từ dầu bị nung nóng sang dầu không bị nung nóng của một thanh đồng.
D. Sự truyền nhiệt từ dây tóc bóng đèn đang sáng ra khoảng không gian bên trong bóng đèn.

Câu 8: Theo nguyên lí truyền nhiệt,

- A. nhiệt lượng vật toả ra lớn hơn nhiệt lượng vật thu vào.
B. nhiệt lượng vật toả ra nhỏ hơn nhiệt lượng vật thu vào.
C. nhiệt lượng vật toả ra có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn nhiệt lượng vật thu vào.
D. nhiệt lượng vật toả ra bằng nhiệt lượng vật thu vào.

Câu 9: Vào mùa hè không khí trong nhà mái tôn nóng hơn trong nhà mái lá cọ là vì

- A. cả tôn và lá cọ đều dẫn nhiệt tốt.
C. tôn dẫn nhiệt tốt, lá cọ dẫn nhiệt kém.

- B. cả tôn và lá cọ đều dẫn nhiệt kém.
D. tôn dẫn nhiệt kém, lá cọ dẫn nhiệt tốt.

Câu 10: Trong công thức tính nhiệt lượng tỏa ra hay thu vào của một vật: $Q = m.c.\Delta t$, khối lượng m có đơn vị là gì?

- A. kg B. km C. °C D. J

Câu 11: Quạt trần đang quay có dạng năng lượng:

- A. Thế năng đàn hồi. B. Thế năng hấp dẫn.
C. Động năng. D. Động năng và thế năng hấp dẫn.

Câu 12: Điều nào sau đây là **không đúng** khi nói về cơ năng?

- A. Cơ năng của vật phụ thuộc vào vị trí của vật so với mặt đất gọi là thế năng trọng trường.
B. Cơ năng của vật do chuyển động mà có gọi là động năng.
C. Cơ năng của một vật là nhiệt năng của vật đó.
D. Cơ năng phụ thuộc vào độ biến dạng của vật gọi là thế năng đàn hồi.

Câu 13: Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào có thế năng đàn hồi?

- A. Vận động viên đang giương cung chuẩn bị bắn. B. Vận động viên đang bơi.
C. Tàu hoả đang chạy trên đường ray. D. Nước chảy từ trên cao xuống.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về công suất ?

- A. Công suất được xác định bằng công thực hiện được trong một giây.
B. Công suất được xác định bằng lực tác dụng trong một giây.
C. Công suất được tính bằng công thức $P = A.t$.
D. Công suất được xác định bằng công thực hiện được khi vật dịch chuyển 1 mét.

Câu 15: Đổ 100 cm³ nước vào 100 cm³ rượu, thể tích hỗn hợp rượu và nước thu được có thể nhận giá trị nào sau đây?

- A. Bằng 200 cm³ B. Bằng 100 cm³ C. Lớn hơn 200 cm³ D. Nhỏ hơn 200 cm³

Câu 16: Cho một thìa đường vào một cốc nước, dù không khuấy nhưng một lúc sau nếm thử thấy nước có vị ngọt là do

- A. hiện tượng truyền nhiệt. B. hiện tượng bức xạ nhiệt.
C. hiện tượng dẫn nhiệt. D. hiện tượng khuếch tán.

Câu 17: Khi các nguyên tử cấu tạo nên vật chuyển động nhanh lên thì đại lượng nào sau đây tăng lên?

- A. Nhiệt độ của vật. B. Khối lượng của vật.
C. Trọng lượng của vật. D. Cả khối lượng và trọng lượng của vật.

Câu 18: Các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật **không có** tính chất nào sau đây?

- A. Giữa chúng có khoảng cách. B. Chuyển động không ngừng.
C. Có lúc đứng yên, có lúc chuyển động. D. Chuyển động thay đổi khi nhiệt độ thay đổi.

Câu 19: Bức xạ nhiệt là:

- A. Sự truyền nhiệt bằng các tia nhiệt đi theo đường gấp khúc B. Sự truyền nhiệt qua chất rắn
C. Sự truyền nhiệt bằng các tia nhiệt đi thẳng D. Sự truyền nhiệt qua không khí

Câu 20: Để thay đổi nhiệt năng của một vật, ta có thể

- A. thực hiện công hoặc truyền nhiệt hoặc vừa thực hiện công vừa truyền nhiệt.
B. chỉ truyền nhiệt.
C. thực hiện công hoặc truyền nhiệt.
D. chỉ thực hiện công.

II/ TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

a) Vào mùa hè, ta nên mặc áo sáng màu hay sẫm màu? Vì sao?

b) Mùa rét mặc các loại áo lông, áo len, áo dạ... thấy người rất ấm. Có phải các loại áo đó sinh ra nhiệt năng để làm ấm cơ thể người không? Tại sao?

Câu 2: (3 điểm)

Một cái bát bằng sứ (đất) nặng 300g có nhiệt độ là 20°C . Nhiệt dung riêng của đất là 800J/kg.K .

a) Cho biết ý nghĩa nhiệt dung riêng của đất?

b) Tính nhiệt lượng cần thiết để làm nóng bát đến 70°C .

c) Người ta đổ 500g nước sôi vào bát trên (bát đang có nhiệt độ 70°C). Tính nhiệt độ khi cân bằng nhiệt. Bỏ qua sự trao đổi nhiệt giữa bát và nước với môi trường xung quanh. Cho nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kgK .

-----Hết-----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

MÃ ĐỀ VL8-II-2-1-03

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: VẬT LÝ 8

Năm học: 2021 – 2022

Ngày kiểm tra: 06/05/2022

Thời gian làm bài: 45 phút

I/ TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Tô kín ô có chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Kết luận nào sau đây là đúng khi nói về cấu tạo chất?

A. Các chất được cấu tạo nên từ các nguyên tử có thể nhìn thấy bằng mắt thường.

B. Các nguyên tử, phân tử luôn chuyển động hỗn độn không ngừng.

C. Khi nhiệt độ càng cao các nguyên tử sẽ dừng chuyển động.

D. Các nguyên tử, phân tử luôn chuyển động về một phía.

Câu 2: Khi đặt cốc nước nóng trên bàn, cốc nước nguội dần. Kết luận nào sau đây là đúng?

A. Nhiệt năng của cốc nước tăng.

B. Nhiệt năng của cốc nước giảm.

C. Nhiệt năng của cốc nước không đổi.

D. Nhiệt năng của cốc nước tăng rồi giảm.

Câu 3: Trong các sự truyền nhiệt dưới đây, sự truyền nhiệt nào không phải là bức xạ nhiệt?

A. Sự truyền nhiệt từ Mặt Trời tới Trái Đất.

B. Sự truyền nhiệt từ bếp lò tới người đứng gần bếp lò.

C. Sự truyền nhiệt từ đầu bị nung nóng sang đầu không bị nung nóng của một thanh đồng.

D. Sự truyền nhiệt từ dây tóc bóng đèn đang sáng ra khoảng không gian bên trong bóng đèn.

Câu 4: Theo nguyên lí truyền nhiệt,

A. nhiệt lượng vật toả ra lớn hơn nhiệt lượng vật thu vào.

B. nhiệt lượng vật toả ra nhỏ hơn nhiệt lượng vật thu vào.

C. nhiệt lượng vật toả ra có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn nhiệt lượng vật thu vào.

D. nhiệt lượng vật toả ra bằng nhiệt lượng vật thu vào.

Câu 5: Vào mùa hè không khí trong nhà mái tôn nóng hơn trong nhà mái lá cọ là vì

A. cả tôn và lá cọ đều dẫn nhiệt tốt.

B. cả tôn và lá cọ đều dẫn nhiệt kém.

C. tôn dẫn nhiệt tốt, lá cọ dẫn nhiệt kém.

D. tôn dẫn nhiệt kém, lá cọ dẫn nhiệt tốt.

Câu 6: Trong công thức tính nhiệt lượng tỏa ra hay thu vào của một vật: $Q = m.c.\Delta t$, khối lượng m có đơn vị là gì?

A. kg

B. km

C. $^{\circ}\text{C}$

D. J

Câu 7: Quạt trần đang quay có dạng năng lượng:

A. Thế năng đàn hồi.

B. Thế năng hấp dẫn.

C. Động năng.

D. Động năng và thế năng hấp dẫn.

Câu 8: Điều nào sau đây là **không đúng** khi nói về cơ năng?

A. Cơ năng của vật phụ thuộc vào vị trí của vật so với mặt đất gọi là thế năng trọng trường.

B. Cơ năng của vật do chuyển động mà có gọi là động năng.

C. Cơ năng của một vật là nhiệt năng của vật đó.

D. Cơ năng phụ thuộc vào độ biến dạng của vật gọi là thế năng đàn hồi.

Câu 9: Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào có thế năng đàn hồi?

A. Vận động viên đang giương cung chuẩn bị bắn.

B. Vận động viên đang bơi.

C. Tàu hoả đang chạy trên đường ray.

D. Nước chảy từ trên cao xuống.

Câu 10: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về công suất ?

A. Công suất được xác định bằng công thực hiện được trong một giây.

B. Công suất được xác định bằng lực tác dụng trong một giây.

C. Công suất được tính bằng công thức $P = A.t$.

D. Công suất được xác định bằng công thực hiện được khi vật dịch chuyển 1 mét.

Câu 11: Đổ 100 cm³ nước vào 100 cm³ rượu, thể tích hỗn hợp rượu và nước thu được có thể nhận giá trị nào sau đây?

A. Bằng 200 cm³

B. Bằng 100 cm³

C. Lớn hơn 200 cm³

D. Nhỏ hơn 200 cm³

Câu 12: Đặt một đồng xu (ở nhiệt độ phòng) lên một cục nước đá thì

A. nhiệt năng của đồng xu giảm, của cục nước đá tăng.

B. nhiệt năng của đồng xu tăng, của cục nước đá giảm.

C. nhiệt năng của đồng xu và của cục nước đá đều tăng.

D. nhiệt năng của đồng xu và của cục nước đá đều giảm.

Câu 13: Người ta thường làm chất liệu sứ để làm bát ăn cơm, bởi vì?

A. Sứ lâu hỏng

B. Sứ cách nhiệt tốt

C. Sứ dẫn nhiệt tốt

D. Sứ rẻ tiền

Câu 14: Nhiệt năng của một vật là

A. tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

B. động năng trung bình của các phân tử cấu tạo nên vật.

C. tổng thế năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

D. thế năng trung bình của các phân tử cấu tạo nên vật.

Câu 15: Trong một số nhà máy, người ta thường xây dựng những ống khói rất cao để ứng dụng hiện tượng

A. bức xạ nhiệt

B. đối lưu

C. truyền nhiệt

D. dẫn nhiệt

Câu 16: Cho một thìa đường vào một cốc nước, dù không khuấy nhưng một lúc sau nếm thử thấy nước có vị ngọt là do

A. hiện tượng truyền nhiệt.

B. hiện tượng bức xạ nhiệt.

C. hiện tượng dẫn nhiệt.

D. hiện tượng khuếch tán.

Câu 17: Khi các nguyên tử cấu tạo nên vật chuyển động nhanh lên thì đại lượng nào sau đây tăng lên?

A. Nhiệt độ của vật.

B. Khối lượng của vật.

C. Trọng lượng của vật.

D. Cả khối lượng và trọng lượng của vật.

Câu 18: Các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật **không có** tính chất nào sau đây?

A. Giữa chúng có khoảng cách.

B. Chuyển động không ngừng.

C. Có lúc đứng yên, có lúc chuyển động.

D. Chuyển động thay đổi khi nhiệt độ thay đổi.

Câu 19: Bức xạ nhiệt là:

A. Sự truyền nhiệt bằng các tia nhiệt đi theo đường gấp khúc

B. Sự truyền nhiệt qua chất rắn

C. Sự truyền nhiệt bằng các tia nhiệt đi thẳng

D. Sự truyền nhiệt qua không khí

Câu 20: Để thay đổi nhiệt năng của một vật, ta có thể

A. thực hiện công hoặc truyền nhiệt hoặc vừa thực hiện công vừa truyền nhiệt.

B. chỉ truyền nhiệt.

C. thực hiện công hoặc truyền nhiệt.

- A. Cơ năng của vật phụ thuộc vào vị trí của vật so với mặt đất gọi là thế năng trọng trường.
- B. Cơ năng của vật do chuyển động mà có gọi là động năng.
- C. Cơ năng của một vật là nhiệt năng của vật đó.
- D. Cơ năng phụ thuộc vào độ biến dạng của vật gọi là thế năng đàn hồi.

Câu 9: Đặt một đồng xu (ở nhiệt độ phòng) lên một cục nước đá thì

- A. nhiệt năng của đồng xu giảm, của cục nước đá tăng.
- B. nhiệt năng của đồng xu tăng, của cục nước đá giảm.
- C. nhiệt năng của đồng xu và của cục nước đá đều tăng.
- D. nhiệt năng của đồng xu và của cục nước đá đều giảm.

Câu 10: Người ta thường làm chất liệu sứ để làm bát ăn cơm, bởi vì?

- A. Sứ lâu hỏng
- B. Sứ cách nhiệt tốt
- C. Sứ dẫn nhiệt tốt
- D. Sứ rẻ tiền

Câu 11: Kết luận nào sau đây là đúng khi nói về cấu tạo chất?

- A. Các chất được cấu tạo nên từ các nguyên tử có thể nhìn thấy bằng mắt thường.
- B. Các nguyên tử, phân tử luôn chuyển động hỗn độn không ngừng.
- C. Khi nhiệt độ càng cao các nguyên tử sẽ dừng chuyển động.
- D. Các nguyên tử, phân tử luôn chuyển động về một phía.

Câu 12: Khi đặt cốc nước nóng trên bàn, cốc nước nguội dần. Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Nhiệt năng của cốc nước tăng.
- B. Nhiệt năng của cốc nước giảm.
- C. Nhiệt năng của cốc nước không đổi.
- D. Nhiệt năng của cốc nước tăng rồi giảm.

Câu 13: Trong các sự truyền nhiệt dưới đây, sự truyền nhiệt nào không phải là bức xạ nhiệt?

- A. Sự truyền nhiệt từ Mặt Trời tới Trái Đất.
- B. Sự truyền nhiệt từ bếp lò tới người đứng gần bếp lò.
- C. Sự truyền nhiệt từ đầu bị nung nóng sang đầu không bị nung nóng của một thanh đồng.
- D. Sự truyền nhiệt từ dây tóc bóng đèn đang sáng ra khoảng không gian bên trong bóng đèn.

Câu 14: Nhiệt năng của một vật là

- A. tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.
- B. động năng trung bình của các phân tử cấu tạo nên vật.
- C. tổng thế năng của các phân tử cấu tạo nên vật.
- D. thế năng trung bình của các phân tử cấu tạo nên vật.

Câu 15: Trong một số nhà máy, người ta thường xây dựng những ống khói rất cao để ứng dụng hiện tượng

- A. bức xạ nhiệt
- B. đối lưu
- C. truyền nhiệt
- D. dẫn nhiệt

Câu 16: Cho một thìa đường vào một cốc nước, dù không khuấy nhưng một lúc sau nếm thử thấy nước có vị ngọt là do

- A. hiện tượng truyền nhiệt.
- B. hiện tượng bức xạ nhiệt.
- C. hiện tượng dẫn nhiệt.
- D. hiện tượng khuếch tán.

Câu 17: Khi các nguyên tử cấu tạo nên vật chuyển động nhanh lên thì đại lượng nào sau đây tăng lên?

- A. Nhiệt độ của vật.
- B. Khối lượng của vật.
- C. Trọng lượng của vật.
- D. Cả khối lượng và trọng lượng của vật.

Câu 18: Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào có thế năng đàn hồi?

- A. Vận động viên đang giương cung chuẩn bị bắn.
- B. Vận động viên đang bơi.
- C. Tàu hoả đang chạy trên đường ray.
- D. Nước chảy từ trên cao xuống.

Câu 19: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về công suất ?

- A. Công suất được xác định bằng công thực hiện được trong một giây.
- B. Công suất được xác định bằng lực tác dụng trong một giây.

C. Công suất được tính bằng công thức $P = A.t$.

D. Công suất được xác định bằng công thực hiện được khi vật dịch chuyển 1 mét.

Câu 20: Đổ 100 cm^3 nước vào 100 cm^3 rượu, thể tích hỗn hợp rượu và nước thu được có thể nhận giá trị nào sau đây?

A. Bằng 200 cm^3 B. Bằng 100 cm^3 C. Lớn hơn 200 cm^3 D. Nhỏ hơn 200 cm^3

II/ TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

a) Vào mùa hè, ta nên mặc áo sáng màu hay sẫm màu? Vì sao?

b) Mùa rét mặc các loại áo lông, áo len, áo dạ... thấy người rất ấm. Có phải các loại áo đó sinh ra nhiệt năng để làm ấm cơ thể người không? Tại sao?

Câu 2: (3 điểm)

Một cái bát bằng sứ (đất) nặng 300g có nhiệt độ là 20°C . Nhiệt dung riêng của đất là 800J/kg.K .

a) Cho biết ý nghĩa nhiệt dung riêng của đất?

b) Tính nhiệt lượng cần thiết để làm nóng bát đến 70°C .

c) Người ta đổ 500g nước sôi vào bát trên (bát đang có nhiệt độ 70°C). Tính nhiệt độ khi cân bằng nhiệt. Bỏ qua sự trao đổi nhiệt giữa bát và nước với môi trường xung quanh. Cho nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K .

-----Hết-----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

MÃ ĐỀ VL8-II-2-1-05

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: VẬT LÝ 8

Năm học: 2021 – 2022

Ngày kiểm tra: 06/05/2022

Thời gian làm bài: 45 phút

I/ TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Tô kín ô có chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Kết luận nào sau đây là đúng khi nói về cấu tạo chất?

A. Các chất được cấu tạo nên từ các nguyên tử có thể nhìn thấy bằng mắt thường.

B. Các nguyên tử, phân tử luôn chuyển động hỗn độn không ngừng.

C. Khi nhiệt độ càng cao các nguyên tử sẽ dừng chuyển động.

D. Các nguyên tử, phân tử luôn chuyển động về một phía.

Câu 2: Khi đặt cốc nước nóng trên bàn, cốc nước nguội dần. Kết luận nào sau đây là đúng?

A. Nhiệt năng của cốc nước tăng.

B. Nhiệt năng của cốc nước giảm.

C. Nhiệt năng của cốc nước không đổi.

D. Nhiệt năng của cốc nước tăng rồi giảm.

Câu 3: Trong các sự truyền nhiệt dưới đây, sự truyền nhiệt nào không phải là bức xạ nhiệt?

A. Sự truyền nhiệt từ Mặt Trời tới Trái Đất.

B. Sự truyền nhiệt từ bếp lò tới người đứng gần bếp lò.

C. Sự truyền nhiệt từ đầu bị nung nóng sang đầu không bị nung nóng của một thanh đồng.

D. Sự truyền nhiệt từ dây tóc bóng đèn đang sáng ra khoảng không gian bên trong bóng đèn.

Câu 4: Nhiệt năng của một vật là

A. tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

B. động năng trung bình của các phân tử cấu tạo nên vật.

C. tổng thế năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

D. thế năng trung bình của các phân tử cấu tạo nên vật.

Câu 5: Trong một số nhà máy, người ta thường xây dựng những ống khói rất cao để ứng dụng hiện tượng

A. bức xạ nhiệt

B. đối lưu

C. truyền nhiệt

D. dẫn nhiệt

Câu 6: Cho một thìa đường vào một cốc nước, dù không khuấy nhưng một lúc sau nếm thử thấy nước có vị ngọt là do

A. hiện tượng truyền nhiệt.

B. hiện tượng bức xạ nhiệt.

C. hiện tượng dẫn nhiệt.

D. hiện tượng khuếch tán.

Câu 7: Khi các nguyên tử cấu tạo nên vật chuyển động nhanh lên thì đại lượng nào sau đây tăng lên?

A. Nhiệt độ của vật.

B. Khối lượng của vật.

C. Trọng lượng của vật.

D. Cả khối lượng và trọng lượng của vật.

Câu 8: Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào có thể năng đàn hồi?

A. Vận động viên đang giương cung chuẩn bị bắn.

B. Vận động viên đang bơi.

C. Tàu hoả đang chạy trên đường ray.

D. Nước chảy từ trên cao xuống.

Câu 9: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về công suất ?

A. Công suất được xác định bằng công thực hiện được trong một giây.

B. Công suất được xác định bằng lực tác dụng trong một giây.

C. Công suất được tính bằng công thức $P = A.t$.

D. Công suất được xác định bằng công thực hiện được khi vật dịch chuyển 1 mét.

Câu 10: Đổ 100 cm³ nước vào 100 cm³ rượu, thể tích hỗn hợp rượu và nước thu được có thể nhận giá trị nào sau đây?

A. Bằng 200 cm³

B. Bằng 100 cm³

C. Lớn hơn 200 cm³

D. Nhỏ hơn 200 cm³

Câu 11: Các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật **không có** tính chất nào sau đây?

A. Giữa chúng có khoảng cách.

B. Chuyển động không ngừng.

C. Có lúc đứng yên, có lúc chuyển động.

D. Chuyển động thay đổi khi nhiệt độ thay đổi.

Câu 12: Bức xạ nhiệt là:

A. Sự truyền nhiệt bằng các tia nhiệt đi theo đường gấp khúc

B. Sự truyền nhiệt qua chất rắn

C. Sự truyền nhiệt bằng các tia nhiệt đi thẳng

D. Sự truyền nhiệt qua không khí

Câu 13: Để thay đổi nhiệt năng của một vật, ta có thể

A. thực hiện công hoặc truyền nhiệt hoặc vừa thực hiện công vừa truyền nhiệt.

B. chỉ truyền nhiệt.

C. thực hiện công hoặc truyền nhiệt.

D. chỉ thực hiện công.

Câu 14: Theo nguyên lí truyền nhiệt,

A. nhiệt lượng vật toả ra lớn hơn nhiệt lượng vật thu vào.

B. nhiệt lượng vật toả ra nhỏ hơn nhiệt lượng vật thu vào.

C. nhiệt lượng vật toả ra có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn nhiệt lượng vật thu vào.

D. nhiệt lượng vật toả ra bằng nhiệt lượng vật thu vào.

Câu 15: Vào mùa hè không khí trong nhà mái tôn nóng hơn trong nhà mái lá cọ là vì

A. cả tôn và lá cọ đều dẫn nhiệt tốt.

B. cả tôn và lá cọ đều dẫn nhiệt kém.

C. tôn dẫn nhiệt tốt, lá cọ dẫn nhiệt kém.

D. tôn dẫn nhiệt kém, lá cọ dẫn nhiệt tốt.

Câu 16: Trong công thức tính nhiệt lượng tỏa ra hay thu vào của một vật: $Q = m.c.\Delta t$, khối lượng m có đơn vị là gì?

A. kg

B. km

C. °C

D. J

Câu 17: Quạt trần đang quay có dạng năng lượng:

A. Thế năng đàn hồi.

B. Thế năng hấp dẫn.

C. Động năng.

D. Động năng và thế năng hấp dẫn.

Câu 18: Điều nào sau đây là **không đúng** khi nói về cơ năng?

A. Cơ năng của vật phụ thuộc vào vị trí của vật so với mặt đất gọi là thế năng trọng trường.

- B. Cơ năng của vật do chuyển động mà có gọi là động năng.
 C. Cơ năng của một vật là nhiệt năng của vật đó.
 D. Cơ năng phụ thuộc vào độ biến dạng của vật gọi là thế năng đàn hồi.

Câu 19: Đặt một đồng xu (ở nhiệt độ phòng) lên một cục nước đá thì

- A. nhiệt năng của đồng xu giảm, của cục nước đá tăng.
 B. nhiệt năng của đồng xu tăng, của cục nước đá giảm.
 C. nhiệt năng của đồng xu và của cục nước đá đều tăng.
 D. nhiệt năng của đồng xu và của cục nước đá đều giảm.

Câu 20: Người ta thường làm chất liệu sứ để làm bát ăn cơm, bởi vì?

- A. Sứ lâu hỏng B. Sứ cách nhiệt tốt C. Sứ dẫn nhiệt tốt D. Sứ rẻ tiền

II/ TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

- a) Vào mùa hè, ta nên mặc áo sáng màu hay sẫm màu? Vì sao?
 b) Mùa rét mặc các loại áo lông, áo len, áo dạ... thấy người rất ấm. Có phải các loại áo đó sinh ra nhiệt năng để làm ấm cơ thể người không? Tại sao?

Câu 2: (3 điểm)

Một cái bát bằng sứ (đất) nặng 300g có nhiệt độ là 20°C. Nhiệt dung riêng của đất là 800J/kg.K.

- a) Cho biết ý nghĩa nhiệt dung riêng của đất?
 b) Tính nhiệt lượng cần thiết để làm nóng bát đến 70°C.
 c) Người ta đổ 500g nước sôi vào bát trên (bát đang có nhiệt độ 70°C). Tính nhiệt độ khi cân bằng nhiệt. Bỏ qua sự trao đổi nhiệt giữa bát và nước với môi trường xung quanh. Cho nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kgK.

-----Hết-----

UBND QUẬN LONG BIÊN
 TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: VẬT LÝ 8

Năm học: 2021 – 2022

Ngày kiểm tra: 06/05/2022

Thời gian làm bài: 45 phút

I/ TRẮC NGHIỆM (mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Mã đề thi: VL8-II-2-1-01

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đ.án	D	C	A	A	D	D	A	C	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đ.án	A	B	A	B	B	B	C	D	C	A

Mã đề thi: VL8-II-2-1-02

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đ.án	A	B	A	B	B	B	C	D	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đ.án	D	C	A	A	D	D	A	C	C	A

Mã đề thi: VL8-II-2-1-03

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đ.án	B	B	C	D	C	A	D	C	A	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đ.án	D	A	B	A	B	D	A	C	C	A

Mã đề thi: VL8-II-2-1-04

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đ.án	C	C	A	D	C	A	D	C	A	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đ.án	B	B	C	A	B	D	A	A	A	D

Mã đề thi: VL8-II-2-1-05

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đ.án	B	B	C	A	B	D	A	A	A	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đ.án	C	C	A	D	C	A	D	C	A	B

II/ TỰ LUẬN:

Câu	Nội dung câu trả lời	Điểm
1.a	- Nên mặc áo sáng màu. - Áo sáng màu phản xạ ánh sáng tốt, tránh hấp thụ nhiệt tốt hơn áo sẫm màu nên mặc sẽ mát hơn.	0,5đ 0,5đ
b	- Các loại áo đó không sinh ra nhiệt năng. - Vì làm bằng chất liệu dẫn nhiệt kém nên đã ngăn cản nhiệt từ cơ thể người truyền ra ngoài trời lạnh.	0,5đ 0,5
2.a	Nêu được ý nghĩa của nhiệt dung riêng của đất.	1đ
b	Áp dụng CT tính nhiệt lượng, tính được nhiệt lượng cần làm nóng bát đến 70°C là 12 000 J	1đ
c	Áp dụng phương trình cân bằng nhiệt tính được nhiệt độ khi cân bằng là $t \approx 97^\circ\text{C}$	1đ

Mỗi câu ý sai đơn vị trừ 0,25đ

TRƯỜNG T.H.C.S

NGỌC THỤY